

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG BỘ THÁI DƯƠNG**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG BỘ THÁI DƯƠNG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 2400814889

**3. Ngày thành lập:** 16/05/2017

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Tổ dân phố Đông Giang, Phường Xương Giang, Thành phố Bắc Giang, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

Điện thoại: 0984681749

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                          | Mã ngành    |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét                                                                                                                                                                                                    | 0810        |
| 2.  | Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa                                                                                                                                                                                                | 5022        |
| 3.  | Sản xuất các cấu kiện kim loại                                                                                                                                                                                                     | 2511        |
| 4.  | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy                                                                                                                                                                          | 5222        |
| 5.  | Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan<br>Chi tiết: Thiết kế kiến trúc công trình; thiết kế công trình đường bộ; Thiết kế công trình thủy lợi và hạ tầng kỹ thuật khác; Quản lý, bảo trì các công trình cầu đường bộ. | 7110        |
| 6.  | Xây dựng nhà các loại                                                                                                                                                                                                              | 4100        |
| 7.  | Vận tải hành khách đường thủy nội địa                                                                                                                                                                                              | 5021        |
| 8.  | Phá dỡ                                                                                                                                                                                                                             | 4311        |
| 9.  | Cho thuê xe có động cơ                                                                                                                                                                                                             | 7710        |
| 10. | Cung ứng lao động tạm thời                                                                                                                                                                                                         | 7820        |
| 11. | Hoàn thiện công trình xây dựng<br>Chi tiết: Trang trí nội, ngoại thất công trình.                                                                                                                                                  | 4330        |
| 12. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ                                                                                                                                                               | 5221        |
| 13. | Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ                                                                                                                                                                                          | 4210(Chính) |
| 14. | Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác                                                                                                                                                                                                | 4390        |
| 15. | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác<br>Chi tiết: Mua bán vật tư máy móc, linh kiện rời, thiết bị tổng thành cho các ngành công nghiệp nhiệt điện, thủy điện, thủy lợi dầu khí, giao thông.                             | 4659        |
| 16. | Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao                                                                                                                                                                           | 2395        |

|     |                                                                                                                                                                                                                                      |      |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 17. | Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác<br>Chi tiết: Cho thuê xe ô tô, máy móc thiết bị...                                                                                                                               | 7730 |
| 18. | Lắp đặt hệ thống điện                                                                                                                                                                                                                | 4321 |
| 19. | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác<br>Chi tiết: Xây lắp công trình nước ngầm, nước mặt, hệ thống cấp thoát nước, hạ tầng kỹ thuật. Xây dựng lắp đặt đường dây và trạm biến áp 35Kv. Xây dựng công trình giao thông thủy lợi. | 4290 |
| 20. | Lắp đặt hệ thống xây dựng khác                                                                                                                                                                                                       | 4329 |
| 21. | Bốc xếp hàng hóa                                                                                                                                                                                                                     | 5224 |
| 22. | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng<br>Chi tiết: Kinh doanh vật liệu xây dựng: đất, cát, sỏi, đá, gạch, ngói, xi măng, sắt, thép...                                                                              | 4663 |
| 23. | Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                            | 4730 |
| 24. | Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                 | 4752 |
| 25. | Xây dựng công trình công ích                                                                                                                                                                                                         | 4220 |
| 26. | Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác                                                                                                                                                                                       | 4520 |
| 27. | Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác                                                                                                                                                                   | 4530 |
| 28. | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ                                                                                                                                                                                                       | 4933 |
| 29. | Cung ứng và quản lý nguồn lao động                                                                                                                                                                                                   | 7830 |
| 30. | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí                                                                                                                                                                      | 4322 |
| 31. | Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác<br>Chi tiết: Mua bán các loại ô tô, đầu kéo, somiromooc.                                                                                                                                         | 4511 |
| 32. | Chuẩn bị mặt bằng                                                                                                                                                                                                                    | 4312 |

**6. Vốn điều lệ:** 2.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/Cổ phần

**7. Số cổ phần được quyền chào bán:**

**8. Cổ đông sáng lập:**

| STT | Tên cổ đông      | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần      | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập | Ghi chú |
|-----|------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | NGUYỄN VĂN THU   | Thôn Chóp, Xã Lương Phong, Huyện Hiệp Hoà, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam                  | Cổ phần phổ thông | 60.000     | 600.000.000           | 30,000    | 121429827                                                                                   |         |
|     |                  |                                                                                      | Tổng số           | 60.000     | 600.000.000           | 30,000    |                                                                                             |         |
| 2   | NGUYỄN VŨ KHIÊM  | Thôn Làng Vàng, Xã Bích Sơn, Huyện Việt Yên, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam                | Cổ phần phổ thông | 102.000    | 1.020.000.000         | 51,000    | 121208909                                                                                   |         |
|     |                  |                                                                                      | Tổng số           | 102.000    | 1.020.000.000         | 51,000    |                                                                                             |         |
| 3   | NGUYỄN THỊ DUYÊN | Thôn Đức Nghiêm, Xã Ngọc Sơn, Huyện Hiệp Hoà, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam               | Cổ phần phổ thông | 38.000     | 380.000.000           | 19,000    | 121435985                                                                                   |         |
|     |                  |                                                                                      | Tổng số           | 38.000     | 380.000.000           | 19,000    |                                                                                             |         |

#### 9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có) | Tỷ lệ (%) | Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|

#### 10. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: NGUYỄN VĂN THU

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 02/03/1977

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 121429827

Ngày cấp: 13/04/2010

Nơi cấp: Công an tỉnh Bắc Giang

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Chóp, Xã Lương Phong, Huyện Hiệp Hoà, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Thôn Chóp, Xã Lương Phong, Huyện Hiệp Hoà, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

#### 11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bắc Giang

Thời gian đăng từ ngày 16/05/2017 đến ngày 15/06/2017

